TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS-ST
Ngày: 27-6-2018.
"*V/v tranh chấp HĐ vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.
+ Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Tạ Ngọc Huệ;
2/ Ông Phan Hữu Trung.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2018/TLST-DS ngày 29/3/2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-DS ngày 13/6/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1974 (*Có mặt*).
Địa chỉ: đường V, khu phố 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An. (*Có mặt*)
Bị đơn: 1/ Ông Mai Ngọc Qu, sinh năm 1962 (*Có đơn xin vắng mặt*);
2/ Bà Võ Thị Ch, sinh năm 1967 (*Có đơn xin vắng mặt*);
Cùng địa chỉ: ấp Tr, xã Th, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Ngày 13/7/2017 vợ chồng ông Qu, bà Ch có vay bà số tiền 16.000.000 đồng, có viết biên nhận thỏa thuận lãi suất 2%/tháng. Ngoài ra, cùng ngày 13/7/2017 ông Qu, bà Ch có mượn thêm bà số tiền 3.000.000 đồng khoản tiền này bà không tính lãi, hai khoản vay trên thỏa thuận vào ngày 30/7/2017 trả số tiền gốc và lãi. Bà trực tiếp giao tiền cho ông Qu, bà Ch. Đến hẹn bà có yêu cầu ông Qu và bà Ch trả nhiều lần nhưng đến nay ông Qu, bà Ch vẫn chưa trả cho bà số tiền gốc cũng như khoản tiền lãi nào. Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Mai Ngọc Qu và bà Võ Thị Ch liên đới trả cho bà 19.000.000 đồng tiền vốn vay và tiền lãi của khoản vay

16.000.000 đồng, theo lãi suất 1% tháng, thời gian tính từ ngày 13/7/2017 đến ngày 22/3/2018, cụ thể: 16.000.000 đồng x 249 ngày x 1%/tháng (*30 ngày*) = 1.327.000 đồng, tổng cộng số tiền phải trả là 20.327.000 đồng, trả ngay một lần số nợ trên.

Bị đơn ông Mai Ngọc Qu xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ kiện, tại biên bản lấy lời khai ngày 21/5/2018, trình bày: Ngày 13/7/2017 vợ chồng ông có vay bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 16.000.000 đồng, có viết biên nhận thỏa thuận lãi suất 2%/tháng. Đồng thời, cùng ngày 13/7/2017 vợ chồng ông có hỏi mượn thêm bà T số tiền 3.000.000 đồng khoản tiền này bà T không tính lãi, hai khoản vay trên thỏa thuận vào ngày 30/7/2017 trả số tiền gốc và lãi. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn đến nay vẫn chưa trả được tiền gốc và lãi cho bà T. Nay bà T khởi kiện và có yêu cầu như trên, vợ chồng ông cũng đồng ý trả bà T số tiền 20.327.000 đồng (*Vốn vay 19.000.000 đồng, tiền lãi 1.327.000 đồng*), thời gian trả vào ngày 15/8/2018. Tuy nhiên, do điều kiện hiện tại khó khăn vợ chồng ông xin trả số tiền gốc, số tiền lãi xin không phải trả.

Bị đơn bà Võ Thị Ch xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ kiện, tại biên bản lấy lời khai ngày 25/5/2018, trình bày: Thống nhất với lời trình bày ngày 21/5/2018 của ông Mai Ngọc Qu. Ngày 13/7/2017 vợ chồng bà có vay bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 19.000.000 đồng, có viết biên nhận thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, hẹn thời gian trả vào ngày 31/7/2017. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn đến nay vẫn chưa trả được tiền gốc và lãi cho bà T như thỏa thuận. Nay bà T khởi kiện và có yêu cầu như trên, vợ chồng bà thống nhất còn nợ bà T số tiền 20.327.000 đồng (*Vốn vay 19.000.000 đồng, tiền lãi 1.327.000 đồng*), hẹn đến ngày 15/8/2018 sẽ trả hoàn tất số nợ trên. Tuy nhiên, do điều kiện hiện tại khó khăn vợ chồng bà xin trả số tiền gốc, số tiền lãi xin không phải trả.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Qu và bà Ch vẫn không đến nên Tòa án không hòa giải được vụ kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Mai Ngọc Qu và bà Võ Thị Ch có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ kiện. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 28/3/2018, bà Nguyễn Thị Ngọc T có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết buộc ông Mai Ngọc Qu và bà Võ Thị Ch trả số tiền vay làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là vụ án Dân sự thuộc thẩm

quyền giải quyết của Toà án. Do ông Mai Ngọc Qu và bà Võ Thị Ch cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu ông Mai Ngọc Qu và bà Võ Thị Ch trả 19.000.000 đồng tiền vốn vay và và tiền lãi của khoản vay 16.000.000 đồng, theo lãi suất 1% tháng, thời gian tính từ ngày 13/7/2017 đến ngày 22/3/2018, cụ thể: 16.000.000 đồng x 249 ngày x 1%/tháng (*30 ngày*) = 1.327.000 đồng, tổng cộng số tiền phải trả là 20.327.000 đồng. Bị đơn, ông Mai Ngọc Qu và bà Võ Thị Ch thống nhất thừa nhận còn nợ bà T 19.000.000 đồng tiền vốn vay và 1.327.000 đồng tiền lãi, tổng cộng số tiền nợ là 20.327.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không cần phải chứng minh, nên Hội đồng xét xử khẳng định ông Qu, bà Ch còn nợ bà Nguyễn Thị Ngọc T 19.000.000 đồng tiền vốn vay và 1.327.000 đồng tiền lãi, tổng cộng số tiền nợ là 20.327.000 đồng

[4] Xét, bị đơn ông Mai Ngọc Qu và bà Võ Thị Ch có yêu cầu được miễn trả số tiền lãi nhưng nguyên đơn bà T không đồng ý nên Hội đồng xét xử xét không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị đơn ông Mai Ngọc Qu và bà Võ Thị Ch.

[5] Xét về thời hạn trả nợ: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T đồng ý cho bị đơn ông Qu, bà Ch đến hết ngày 15/8/2018 trả hết số nợ trên, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn có lợi cho bị đơn xét nên chấp nhận. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo luật định, cần tuyên xử buộc bị đơn ông Qu, bà Ch phải liên đới trả cho bà T 19.000.000 đồng tiền vốn vay và 1.327.000 đồng tiền lãi, tổng cộng số tiền phải trả là 20.327.000 đồng, hạn chót để trả hoàn tất số nợ trên là ngày 15/8/2018.

[6] Án phí: Ông Qu, bà Ch phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Buộc ông Mai Ngọc Qu và bà Võ Thị Ch phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc T 19.000.000 đồng tiền vốn vay và 1.327.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 20.327.000 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn*) đồng, hạn chót để trả hoàn tất số nợ trên là ngày 15/8/2018.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng

nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Mai Ngọc Qu và bà Võ Thị Ch phải liên đới nộp 1.016.000 (*Một triệu không trăm mười sáu nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Ngọc T 508.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004752 ngày 29/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Trọng Nhân

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh.
-VKSND Huyện.
-CCTHA DS Huyện.
-Các đương sự.
- Lưu.